

**CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ DTTH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ DTTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DTTH TAX CONSULTANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DTTH TAX CONSULTANT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110045740

**3. Ngày thành lập:** 29/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12, ngách 23, ngõ 92 đường Chùa Võ, Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985010881

Fax:

Email: [DTTHtaxconsulting@gmail.com](mailto:DTTHtaxconsulting@gmail.com) Website:  
m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4631     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4633     |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4641     |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4651     |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4652     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. | 4663        |
| 9.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6201        |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6202        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm                                                                                                                                                                                                                               | 6209        |
| 12. | Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế<br>- Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (Khoản 1, Điều 2, Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BTC ngày 09/05/2018: Hướng dẫn về Hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế);<br>- Kinh doanh dịch vụ kế toán (Điều 60 Luật kế toán 2015 số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015);                                                  | 6920(Chính) |
| 13. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5820        |
| 14. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên     | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN HÙNG    | Việt Nam  | Đội 9, Thượng Phúc, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 25.000.000            | 25,000    | 031093001736                                                                                            |         |
| 2   | TRỊNH THỊ THU THẢO | Việt Nam  | thôn Trịnh Xá, Xã Yên Ninh, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                 | 25.000.000            | 25,000    | 163063176                                                                                               |         |

|   |                  |          |                                                                                 |            |        |              |  |
|---|------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------|------------|--------|--------------|--|
| 3 | NGUYỄN DUY THÀNH | Việt Nam | TT trường CĐKS, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 25.000.000 | 25,000 | 001081018258 |  |
| 4 | TẠ HOÀNG ĐỊNH    | Việt Nam | Số 11, ngõ 76 tổ 15, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 25.000.000 | 25,000 | 001073017143 |  |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/12/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *031093001736*

Ngày cấp: *01/06/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Đội 9, Thượng Phúc, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 9, Thượng Phúc, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội